TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 124/2021/HS-PT
Ngày 09 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Bà Trần Thị Mỹ Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 138/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Ngọc D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

* *Bị cáo có kháng cáo*: **Bùi Ngọc D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1998 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 21, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân K và bà Nguyễn Thị H; Chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2020 đến ngày 18 tháng 12 năm 2020 được trả tự do; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Khối 13, Phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 21, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Ngọc D là sinh viên năm thứ ba, khoa Luật, Trường Đại học V

nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi ăn chơi, thường xuyên bỏ học. Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo và làm giả con dấu, tài liệu như sau:

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Để có tiền tiêu xài, bị cáo D báo với gia đình là đã học xong các tín chỉ nên đã được Trường Đại học V giữ lại công tác tại khoa Luật, bản thân D có quan hệ thân thiết với các lãnh đạo nhà trường và các thầy cô trong trường nên có thể xin cho người khác vào công tác, giảng dạy tại Đại học V. Do tin lời con gái, đầu năm 2019, bà Nguyễn Thị H (là mẹ của D) biết bạn mình là bà Lê Thị H8, sinh năm 1959; trú tại Khối 13, Phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có con gái là chị Nguyễn Thị T tốt nghiệp khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học H có nhu cầu xin vào làm việc biên chế trong ngành giáo dục. Bà H có nói lại với bà Hường việc D có thể xin được cho chị T vào công tác tại Trường Đại học V. Bà H báo lại với D thì D báo chi phí là 150.000.000 đồng. Bà H báo lại với chị T. Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 5 năm 2019, chị T và bà Hường đã 04 lần đến gặp trực tiếp để đưa hồ sơ và tổng số tiền 150.000.000 đồng cho bà H. Sau khi nhận tiền, bà H đã chuyển lại toàn bộ cho D. Khi nhận tiền, D hứa hẹn sau 02 tháng, chị T sẽ có quyết định biên chế vào làm việc chính thức tại Trường Đại học V. Sau khi nhận tiền và hồ sơ của chị T, D không nộp hồ sơ cho Trường Đại học V mà để hồ sơ ở nhà, sau đó bị mất, còn số tiền nhận của bà Hường và chị T, D sử dụng để tiêu xài và trả nợ hết.

Hành vi làm, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: Đến khoảng tháng 9 tháng 2019, chị Nguyễn Thị T biết Bùi Ngọc D là người nhận tiền và hồ sơ từ bà H để trực tiếp xin việc cho chị nên đã nhiều lần liên lạc, thúc giục D thực hiện cam kết đã thỏa thuận. Do đã tiêu xài hết số tiền của chị T nên bị cáo D đã làm giả các quyết định, hợp đồng của Trường Đại học V để lừa chị T. Khoảng đầu tháng 10 năm 2019, Bùi Ngọc D lên mạng Internet đặt mua của một người không rõ lai lịch con dấu giả của Trường Đại học V. Sau khi nhận được con dấu, D thuê người đánh máy, làm các văn bản, giấy tờ giả của Trường Đại học V gồm: Quyết định tiếp nhận cán bộ viên chức số 315/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 9 năm 2019; Thông tri triệu tập dự buổi tiếp nhận công tác cho cán bộ, viên chức mới số 35/TT-ĐHV ngày 29 tháng 10 năm 2019; hợp đồng làm việc đối với viên chức ngày 28 tháng 10 năm 2019; Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 08/HĐLV ngày 28 tháng 10 năm 2019; hợp đồng làm việc không xác định thời hạn không đề số, ngày tháng năm. Các tài liệu đều thể hiện nội dung liên quan việc Trường Đại học V tuyển dụng chị Nguyễn Thị T. Sau khi làm các tài liệu trên, D đã đưa lại cho chị T để chị T tin tưởng. Đầu tháng 12 năm 2019, không thấy trường Đại học V thông báo đi làm, biết bị lừa nên chị T yêu cầu Bùi Ngọc D trả lại tiền. Sau nhiều lần yêu cầu, gia đình D đã trả lại cho chị T 10.000.000 đồng. Ngày 20 tháng 7 năm 2020, chị T đã tố cáo hành vi của D đến Công an thành phố Vinh.

Tại Bản kết luận giám định số 329/KL-PC09(Đ3) ngày 01 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hình dấu

trong có nội dung "BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC V" tại mục "HIỆU TRƯỞNG" trên các quyết định, thông báo, hợp đồng so với hình dấu tròn có nội dung "BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC V" trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký mang tên GS.TS Đinh Xuân K9 dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" và chữ ký mang tên PGS.TS Nguyễn Huy B dưới mục "KT HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG" trên các quyết định, thông báo, hợp đồng so với chữ ký trên các tài liệu so sánh không phải do cùng một người ký ra

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo Bùi Ngọc D đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000.000 đồng, chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, điểm t, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Ngọc D 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 12 tháng tù về tội "Làm, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2020 đến ngày 18 tháng 12 năm 2020. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, bị cáo Bùi Ngọc D có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội do bị bạn trai lừa, bản thân mới lớn chưa có tiền án, tiền sự, hậu quả chưa nghiêm trọng cho người bị hại, đã trả lại đủ tiền cho người bị hại, bị cáo đang bị bệnh u hiểm nghèo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Ngọc D giữ nguyên nội dung kháng cáo và cung cấp thêm đơn đề nghị của người bị hại xin Tòa án cấp giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa đề nghị: Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo dưới khung hình phạt của mỗi tội là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ a khoản 1 Điều 355, điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Ngọc D và bà Nguyễn Thị H không tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất vì hoàn cảnh khó khăn, gia đình phải bán nhà đất để trả nợ, bố của bị cáo bị biến chứng thần kinh, bị cáo hiện đang phải điều trị bệnh u nang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Ngọc D: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử. Do không có tiêu xài cá nhân, lợi dụng nhu cầu tìm việc làm của chị Nguyễn Thị T, bị cáo đã đưa tin mình có khả năng xin việc vào trường Đại học V để nhận hồ sơ và chiếm đoạt của chị T số tiền 150.000.000 đồng. Sau một thời gian, do bị thúc giục, Bùi Ngọc D đã làm giả các giấy tờ, văn bản tuyển dụng để đưa cho chị T nhằm lấy lòng tin. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có công giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện tội phạm là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm t, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của các tội là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố của bị cáo bị biến chứng thần kinh, gia đình bị cáo phải bán hết tài sản để bồi thường toàn bộ thiệt hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội lần đầu, do bị bạn bè lôi kéo, bản thân đang phải điều trị bệnh u nang nên cần chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội "Làm, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo, sữa chữa lỗi lầm, sớm trở về sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Ngọc D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc D, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, điểm t, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Ngọc D 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Làm, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2020 đến ngày 18 tháng 12 năm 2020.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Ngọc D không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND, CA thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hà